

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2829/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nghiên cứu thiết kế phương án tổ chức giao thông tại các
giao lộ có nguy cơ ùn ứ và tiềm ẩn tai nạn giao thông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số
điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số
40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm
2008;*

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Công văn số 1181/UBND-KT ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về chủ trương xây dựng Đề án nghiên cứu thiết kế phương án
tổ chức giao thông tại các giao lộ có nguy cơ ùn ứ và tiềm ẩn tai nạn giao
thông;*

*Căn cứ Công văn số 1491/UBND-KT ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc nguồn vốn lập Đề án nghiên cứu thiết kế phương án
tổ chức giao thông tại các giao lộ có nguy cơ ùn ứ và tiềm ẩn tai nạn giao
thông;*

*Căn cứ Quyết định số 3552/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của
Chủ tịch UBND tỉnh, về việc phê duyệt đề cương và dự toán Đề án nghiên cứu
thiết kế phương án tổ chức giao thông tại các giao lộ có nguy cơ ùn ứ và tiềm ẩn
tai nạn giao thông;*

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 3552/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 phê duyệt đề cương và dự toán Đề án nghiên cứu thiết kế phương án tổ chức giao thông tại các giao lộ có nguy cơ ùn ứ và tiềm ẩn tai nạn giao thông;

Căn cứ kết luận họp UBND tỉnh tại Công văn số 8847/VP-TH ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Văn phòng UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “nghiên cứu thiết kế phương án tổ chức giao thông tại các giao lộ có nguy cơ ùn ứ và tiềm ẩn tai nạn giao thông”;

Căn cứ kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1878-TB/VPTU ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc cho ý kiến về Đề án “Nghiên cứu thiết kế phương án tổ chức giao thông tại các giao lộ có nguy cơ ùn ứ và tiềm ẩn tai nạn giao thông”;

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1947-TB/VPTU ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Văn phòng Tỉnh ủy cho ý kiến về Đề án “Nghiên cứu thiết kế phương án tổ chức giao thông tại các giao lộ có nguy cơ ùn ứ và tiềm ẩn tai nạn giao thông”;

Theo đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 184/TTr-SGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Nghiên cứu thiết kế phương án tổ chức giao thông tại các giao lộ có nguy cơ ùn ứ và tiềm ẩn tai nạn giao thông” (sau đây gọi tắt là Đề án), với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu

Nghiên cứu các phương án thiết kế và tái tổ chức giao thông tại các giao lộ có nguy cơ ùn ứ và tiềm ẩn tai nạn giao thông theo từng giai đoạn theo định hướng phát triển, xây dựng lộ trình phù hợp, ưu tiên triển khai đầu tư cải tạo tại các nút giao lộ có nguy cơ ùn ứ và tiềm ẩn tai nạn giao thông, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 (giai đoạn 1), tầm nhìn 2050 (giai đoạn 2) nhằm giảm nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, góp phần tạo cảnh quan môi trường đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân của trong khu vực.

2. Nội dung

Nghiên cứu lựa chọn phương án thiết kế, tổ chức giao thông của 12 nút giao thông trọng điểm tại thị xã Trảng Bàng, huyện Gò Dầu, huyện Dương Minh Châu và thành phố Tây Ninh, cụ thể như sau:

TT	Phương án thiết kế, tổ chức giao thông	Giai đoạn dự kiến đầu tư
1	<p>Nút giao ngã tư Suối sâu: Cầu vượt.</p> <p>- TMĐT: 548.959 triệu đồng. Trong đó:</p> <p>+ GPMB: 11.411 m²; 137 hộ bị ảnh hưởng, trong đó 46 hộ cần di dời; Chi phí GPMB (tạm tính) 159.356 triệu đồng.</p> <p>- Phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng.</p>	2026-2030
2	<p>Nút giao kết nối QL.22 với KCN Trảng Bàng tại vị trí đường 12: Nút cùng mức.</p> <p>- TMĐT: 8.981 triệu đồng. Trong đó:</p> <p>+ GPMB: 1.185 m² đất thuộc khu công nghiệp; không có hộ bị ảnh hưởng; Chi phí GPMB (tạm tính) 0 triệu đồng.</p> <p>- Phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng.</p>	Sau 2030
3	<p>Nút giao ngã tư An Bình: Cầu vượt.</p> <p>- TMĐT: 851.312 triệu đồng. Trong đó:</p> <p>+ Giai đoạn 1: 457.475 triệu đồng;</p> <p>+ Giai đoạn hoàn chỉnh: 393.837 triệu đồng.</p> <p>+ GPMB: 21.386 m²; 191 hộ bị ảnh hưởng, trong đó 174 hộ cần di dời; Chi phí GPMB (tạm tính) 376.553 triệu đồng.</p> <p>- Phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng.</p>	<p>- Giai đoạn 1: 2026-2030;</p> <p>- Giai đoạn hoàn chỉnh: Sau 2030.</p>
4	<p>Nút giao ngã ba ngân hàng: Hàm chui.</p> <p>- TMĐT: 313.729 triệu đồng. Trong đó:</p> <p>+ GPMB: 4.616 m²; 38 hộ bị ảnh hưởng, trong đó 08 hộ cần di dời; Chi phí GPMB (tạm tính) 77.256 triệu đồng.</p> <p>- Thị trấn Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng.</p>	Sau 2030
5	<p>Nút giao ngã tư Hai Châu: Cầu vượt.</p> <p>- TMĐT: 785.749 triệu đồng. Trong đó:</p> <p>+ GPMB: 22.220 m²; 263 hộ bị ảnh hưởng, trong đó 174 hộ cần di dời; Chi phí GPMB (tạm tính) 267.863 triệu đồng.</p> <p>- Thị trấn Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng.</p>	2026-2030

TT	Phương án thiết kế, tổ chức giao thông	Giai đoạn dự kiến đầu tư
6	<p>Nút giao ngã ba tuyến tránh QL.22 và đường ĐT.782: Nút cùng mức.</p> <p>- TMĐT: 13.146 triệu đồng. Trong đó:</p> <p>+ GPMB: 127 m²; 5 hộ bị ảnh hưởng, trong đó không có hộ cần di dời; Chi phí GPMB (tạm tính) 560 triệu đồng.</p> <p>- Phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng.</p>	Sau 2030
7	<p>Nút giao ngã tư Nông Trường: Nút cùng mức.</p> <p>- TMĐT: 55.378 triệu đồng. Trong đó:</p> <p>+ GPMB: 2.292 m²; 40 hộ bị ảnh hưởng, trong đó 18 hộ cần di dời; Chi phí GPMB (tạm tính) 39.267 triệu đồng.</p> <p>- Xã Phước Đông, huyện Gò Dầu.</p>	Sau 2030
8	<p>Nút giao công khu công nghiệp Phước Đông – Bời Lời: Hầm chui.</p> <p>- TMĐT: 106.402 triệu đồng. Trong đó:</p> <p>+ GPMB: 7.158 m² đất thuộc khu công nghiệp; không có hộ bị ảnh hưởng; Chi phí GPMB (tạm tính) 0 triệu đồng.</p> <p>- Xã Phước Đông, huyện Gò Dầu.</p>	Sau 2030
9	<p>Nút giao cửa số 2 chùa Tòa Thánh: Hầm chui.</p> <p>- TMĐT: 407.682 triệu đồng. Trong đó:</p> <p>+ GPMB: 2.715 m²; 28 hộ bị ảnh hưởng, trong đó 15 hộ cần di dời; Chi phí GPMB (tạm tính) 145.547 triệu đồng.</p> <p>- Phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh.</p>	2026-2030
10	<p>Nút giao Trường Nam: Nút cùng mức.</p> <p>- TMĐT: 120.274 triệu đồng. Trong đó:</p> <p>+ GPMB: 534 m² đất hộ dân và di dời trường THCS Trần Hưng Đạo; 12 hộ bị ảnh hưởng, trong đó không có hộ cần di dời; Chi phí GPMB (tạm tính) 90.741 triệu đồng (đã bao gồm chi phí di dời trường 69.107 triệu đồng).</p> <p>- Phường 2, thành phố Tây Ninh.</p>	2026-2030
11	<p>Nút giao ngã tư Quốc Tế: Nút cùng mức.</p>	2026-2030

TT	Phương án thiết kế, tổ chức giao thông	Giai đoạn dự kiến đầu tư
	- TMĐT: 15.460 triệu đồng. Trong đó: + GPMB: 668 m ² ; 07 hộ bị ảnh hưởng, trong đó không có hộ cần di dời; Chi phí GPMB (tạm tính) 9.865 triệu đồng. - Phường 2, thành phố Tây Ninh.	
12	Nút giao cầu K13: Nút cùng mức. - TMĐT: 88.898 triệu đồng (giai đoạn hoàn chỉnh). Trong đó: + Giai đoạn 1: Đã thực hiện trong dự án Nâng cấp mở rộng ĐT.782-784, hoàn thành vào năm 2023. + GPMB (giai đoạn hoàn chỉnh): 9.093 m ² ; 20 hộ bị ảnh hưởng, trong đó 04 hộ cần di dời; Chi phí GPMB (tạm tính) 37.925 triệu đồng. - Xã Bàu Nặng, huyện Dương Minh Châu.	- Giai đoạn 1: Đã thực hiện trong dự án Nâng cấp mở rộng ĐT.782 - 784, hoàn thành năm 2023; - Giai đoạn hoàn chỉnh: 2026-2030.

(Chi tiết các phương án thiết kế xem trong thuyết minh Đề án)

3. Tổng khái toán kinh phí thực hiện (làm tròn): 3.315.975.363.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn ba trăm mười lăm tỷ, chín trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

3.1. Các nút giao thực hiện trong giai đoạn 2026-2030

- Thực hiện đầu tư trong giai đoạn 2026-2030: 07 nút giao, cụ thể:

- (1) Nút giao cửa số 2 chùa Tòa Thánh (Nút số 9);
- (2) Nút giao cầu K13 - Giai đoạn hoàn chỉnh (Nút số 12);
- (3) Nút giao Trường Nam (Nút số 10);
- (4) Nút giao ngã tư Suối Sâu (Nút số 1);
- (5) Nút giao ngã tư An Bình – **Giai đoạn 1** (Nút số 3);
- (6) Nút giao ngã tư Hai Châu (Nút số 5);
- (7) Nút giao ngã tư Quốc Tế (Nút số 11).

- Tổng khái toán kinh phí thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 (làm tròn): **2.424.499.614.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn bốn trăm hai mươi bốn tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm mười bốn nghìn đồng).

(Chi tiết kinh phí từng nút giao đính kèm trong Phụ lục 1)

3.2 Các nút giao thực hiện giai đoạn sau 2030

- Thực hiện đầu tư giai đoạn sau 2030 gồm 05 nút giao xây dựng mới, 01 nút giao đầu tư giai đoạn hoàn chỉnh:

+ Thực hiện đầu tư mới 05 nút giao:

(1) Nút giao kết nối QL.22 với KCN Trảng Bàng tại vị trí đường 12 (Nút số 2);

(2) Nút giao ngã ba ngân hàng (Nút số 4);

(3) Nút giao ngã ba tuyến tránh QL.22 và đường ĐT.782 (Nút số 6);

(4) Nút giao ngã tư Nông Trường (Nút số 7);

(5) Nút giao công khu công nghiệp Phước Đông – Bời Lời (Nút số 8).

+ Thực hiện đầu tư tiếp giai đoạn hoàn chỉnh của 01 nút giao:

(1) Nút giao ngã tư An Bình – Giai đoạn hoàn chỉnh (Nút số 3).

- Tổng khái toán kinh phí thực hiện trong giai đoạn sau 2030 (làm tròn): **891.475.748.000 đồng** (Bằng chữ: Tám trăm chín mươi một tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

(Chi tiết kinh phí đầu tư xây dựng từng nút giao đính kèm trong Phụ lục 1)

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Sở Giao thông Vận tải

- Tổ chức công bố công khai rộng rãi Đề án trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng (Đài phát thanh và truyền hình, các báo, trên Website của Sở Giao thông Vận tải), nhằm thu hút nguồn lực và các nhà đầu tư trong, ngoài nước tham gia thực hiện Đề án;

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của HĐND tỉnh, Chương trình hành động của UBND tỉnh và Đề án;

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các sở, ngành tỉnh và UBND các địa phương thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ về phát triển giao thông vận tải trong giai đoạn trước 2030 và sau 2030.

4.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan cân đối, bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và sau 2030 để triển khai thực hiện Đề án.

4.3. Sở Xây Dựng

Tổ chức cập nhật các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch điểm dân cư nông thôn phù hợp với nội dung, định hướng của Đề án.

4.4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh bổ sung, cập nhật các dự án có thu hồi đất vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất làm cơ sở thực hiện Đề án;

- Tham mưu UBND tỉnh chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng kịp

thời cho các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông được triển khai theo tiến độ.

4.5. Các Sở, ban, ngành khác

- Tổ chức lập các quy hoạch, đề án, kế hoạch của ngành phù hợp với nội dung, định hướng của Đề án.

4.6. UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Xây dựng các quy hoạch của huyện, quy hoạch đô thị... phù hợp với các định hướng phát triển của Đề án;

- Đưa vào Kế hoạch sử dụng đất phù hợp kế hoạch của Đề án;

- Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đi qua địa bàn khi thực hiện dự án.

(Đính kèm Đề án “Nghiên cứu thiết kế phương án tổ chức giao thông tại các giao lộ có nguy cơ ùn ứ và tiềm ẩn tai nạn giao thông”)

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có các nút giao thông được nghiên cứu, thiết kế phương án tổ chức giao thông trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Ước
Nơi nhận:

- TT:TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- CVP; PCVP; KTTC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng